

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2025/HS-ST

Ngày: 17/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thanh Tấn;
2. Ông Võ Huy Luận.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Châu, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng, tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 tỉnh L xét xử sơ thẩm công K vụ án hình sự thụ lý số 50/2025/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025, Quyết định xét xử số 114/2025/QĐXXST-HS ngày 03/9/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Ngọc K, Tên gọi khác: Hưng Bò Giới tính: Nam Sinh năm 2000 tại tỉnh B (nay là tỉnh L).

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố 3, phường B, tỉnh L. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Không. Cha: ông Lê Ngọc T, sinh năm 1977. Mẹ: bà Võ Thị T, sinh năm 1978 Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Ngày 26/10/2022, bị Tòa án nhân dân TP Phan Thiết xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản số 179/2022/HSST, chấp hành xong ngày 19/9/2023 (do ngày phạm tội của Bản án này xảy ra vào ngày 03/10/2021 nên không tính Bản án số 151/2021/HSST là tình tiết tái phạm)

Tiền sự:

- Ngày 16/6/2020, bị Công an phường Phú Tài xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0099880/QĐ-XPVPHC (Chưa nộp tiền phạt)

- Ngày 30/6/2020, bị Công an phường Phú Tài xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0051142/QĐ-XPVPHC (Chưa nộp tiền phạt)

- Ngày 28/8/2024, bị Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 59/QĐ-TA (Chưa thi hành Quyết định).

Nhân thân:

- Ngày 12/10/2020, bị chủ tịch UBND phường Phú Tài ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời gian từ 08/10/2020 đến ngày 08/4/2021 theo Quyết định số 279/QĐ-UBND.

- Ngày 23/11/2018, bị Toà án nhân dân TP Phan Thiết xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản số 152/2018/HSST (khi phạm tội bị can là người dưới 18 tuổi).

- Ngày 29/10/2021, bị Toà án nhân dân TP Phan Thiết xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản số 151/2021/HSST, chấp hành xong ngày 16/6/2022.

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ vào ngày 02/5/2025, hiện đang tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực Phan Thiết nay là phân trại tạm giam khu vực số 1 thuộc trại tạm số 3 - Công an tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Nguyễn Văn T, sinh năm: 1960 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khu phố 1, phường P, tỉnh L.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phan Văn C, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường P, tỉnh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ ngày 01/5/2025, Lê Ngọc K (sinh năm 2000, trú tại: khu phố 3, phường B, tỉnh L) đi bộ trên đường Tôn Đức Thắng đi qua đường Nguyễn Tất Thành đến khu vực ghế đá công viên trước Bưu điện thuộc phường B, thành phố P, tỉnh B nay là phường P, tỉnh L ngồi chơi ở ghế đá gần đèn giao thông ngã tư đường Nguyễn Tất Thành và Tôn Đức Thắng. Lúc này, ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1960, trú tại khu phố 1, phường P, tỉnh L) đi xe đạp đến và ngồi nghỉ tại ghế đá bên phía tay trái gần vị trí K đang ngồi. Tại đây, ông T lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ ra để sử dụng. Do cần tiền tiêu xài nên khi thấy ông T cầm 01 điện thoại di động hiệu phone 7 Plus màu đỏ trên tay K đã nảy sinh ý định cướp giật

chiếc điện thoại trên của ông T. Lúc này, K đứng dậy đi đến gần vị trí ông T ngồi, nhanh chóng dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại ông T đang cầm trên tay. Sau khi giật được chiếc điện thoại của ông T, K bỏ chạy tẩu thoát. Sau đó, K cầm chiếc điện thoại trên đi đến nhà anh Phan Văn C (sinh năm 1974, trú tại khu phố 4, phường P, tỉnh L) mượn 01 chiếc xe đạp điện của anh C đi công việc thì anh C đồng ý. K điều khiển xe đạp điện đi đến tiệm cầm đồ 08 tại địa chỉ số 08 đường Nguyễn Văn Cừ, phường P, tỉnh L để cầm chiếc điện thoại Iphone 7 Plus vừa mới giật được nhưng do điện thoại không có mặt khóa nên tiệm cầm đồ không nhận cầm thế. Sau đó, K điều khiển xe đạp điện về nhà tại khu phố 3, phường B, tỉnh L cất giấu chiếc điện thoại Iphone 7 Plus trên. Trên đường đi về nhà, K đã tháo thẻ sim của chiếc điện thoại vứt ở đâu K không nhớ rõ nên không thu hồi được thẻ sim.

Sau khi bị cướp giật chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, ông Nguyễn Văn T đã đến Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh B để trình báo sự việc. Qua truy xét, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh B đã mời Lê Ngọc K về trụ sở để làm việc. Tại đây, Lê Ngọc K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp vật chứng, tài sản có liên quan đến vụ án.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ từ Lê Ngọc K:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ, số IMEI 356564081112257, không có thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ hồng, giỏ xe màu trắng, yên xe và бага xe màu trắng đen. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ, số IMEI: 356564081112257 đã qua sử dụng, tình trạng sử dụng bình thường có giá tài sản theo yêu cầu định giá tại thời điểm ngày 01/5/2025 là 1.500.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh L) đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ, số IMEI: 356564081112257 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T, ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự .

Đối với 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ hồng, giỏ xe màu trắng, yên xe và бага xe màu trắng đen, quá trình điều tra xác định: chủ sở hữu là anh Phan Văn C. Ngày 01/5/2025, anh C cho Lê Ngọc K mượn chiếc xe đạp điện trên để đi công việc, việc K sử dụng chiếc xe đạp điện trên để mang điện thoại vừa mới cướp giật được để đi cầm thì anh C không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B (nay là Cơ

quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh L) đã trả lại cho anh C. Anh C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về thêm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT – VKS- HS ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh L đã truy tố Lê Ngọc K tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh L giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Ngọc K mức án tù 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về dân sự bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 tỉnh L.

Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết nay là Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là đầy đủ và tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ để buộc tội bị cáo:

Xét lời K nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời K tại các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 01/5/2025 tại khu vực công viên trước Bru điện thuộc khu phố 1, phường B, thành phố P, tỉnh B nay là phường P, tỉnh L, Lê Ngọc K đã có hành vi dùng tay phải giật 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đỏ trị giá 1.500.000 đồng của ông Nguyễn Văn T mang đi cầm thế lấy tiền tiêu xài nhưng đã bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ.

Xét thấy, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi công K chiếm đoạt tài sản và tẩu thoát một cách nhanh chóng đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 tỉnh L truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy, bị cáo ý thức được quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, thế nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nặng nhọc nên bị cáo đã có hành vi tiếp cận để cướp giật điện thoại rồi nhanh chóng tẩu thoát, bất chấp hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Lê Ngọc K là người bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, Lê Ngọc K đã thành khẩn K báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, hành vi trên của Lê Ngọc K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 tỉnh L truy tố đối với các bị cáo Lê Ngọc K về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh L) đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ, số IMEI: 356564081112257 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T, ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Đối với 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ hồng, giỏ xe màu trắng, yên xe và бага xe màu trắng đen, quá trình điều tra xác định: chủ sở hữu là anh Phan Văn C. Ngày 01/5/2025, anh C cho Lê Ngọc K mượn chiếc xe đạp điện trên để đi công việc, việc K sử dụng chiếc xe đạp điện trên để mang điện thoại vừa mới cướp giật được để đi cầm thì anh C không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B (nay là Cơ

quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh L) đã trả lại cho anh C. Anh C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về thêm dân sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo cướp giật của bị hại đã được thu hồi trả lại cho bị hại. về dân sự đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xem xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng:** khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Lê Ngọc K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

*** Xử phạt:** Bị cáo Lê Ngọc K 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/5/2025.

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, buộc bị cáo Lê Ngọc K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/9/2025), của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 10-Lâm Đồng;
- Công an tỉnh L;
- Người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10-Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Dũng